| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ | *TP.Yên Bái, ngày 17 tháng 04 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh D. Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Dương Đình H. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 04 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ánh D và anh Dương Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là cháu Dương Ngọc M – sinh ngày 29/10/2016 và cháu Dương Đình T – Sinh ngày 20/11/2011. Anh Dương Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp

dưỡng là 3.000.000 đồng/1 con/1 tháng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các con lần lượt đủ tròn 18 tuổi. Anh Dương Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị Ánh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Đình H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Lê Thị Ánh D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0000192 ngày 29/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS, TA, KT.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**